TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 12 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Quốc H, sinh năm 1984

2. Bà Dương Thị Thanh N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của ông Trần Quốc H và bà Dương Thị Thanh N được ghi trong biên bản hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần án dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận ông Trần Quốc H và bà Dương Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Quốc H và bà Dương Thị Thanh N có hai con chung là Trần Thị Minh A, sinh ngày 27-7-2008 và Trần Bảo K, sinh ngày 02-6-2018. Khi ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận giao hai con chung cho là Trần Thị Minh A, sinh ngày 27-7-2008 và Trần Bảo K, sinh ngày 02-6-2018 cho bà Dương Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thỏa thuận nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện, cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần công nhận thỏa thuận giao con chung là Trần Thị Minh A, sinh ngày 27-7-2008 và Trần Bảo K, sinh ngày 02-6-2018 cho bà Dương Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Tài sản chung và tài sản nợ chung ông Trần Quốc H và bà Dương Thị Thanh N đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Quốc H và bà Dương Thị Thanh N thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của ông H và bà N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc H và bà Dương Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Minh A, sinh ngày 27-7-2008 và Trần Bảo K, sinh ngày 02-6-2018 cho bà Dương Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Quốc H và bà Dương Thị Thanh N mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm ông Trần Quốc H và bà Dương Thị Thanh N đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2016/0014298 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Ông H và bà N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã L;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA DS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ